

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2017/HS-PT

Ngày 27/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2017/HSPT ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Lữ Văn Đ. Do có kháng cáo của bị cáo Lữ Văn Đ, bị hại Phạm Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Lữ Văn Đ, sinh năm: 1997, tại huyện Q, Thanh Hóa; trú tại: Thôn T, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lữ Xuân T và bà Vi Thị Cg; có vợ là Mông Thị Bích N và 01 con sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn Đ: Bà Trang Thị Thùy D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Người bị hại có kháng cáo: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn T, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại Phạm Minh T: Ông Nguyễn Thành T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/4/2017, ông Lữ Xuân T1 tổ chức tiệc đám cưới cho con trai mình là Lữ Văn Đ tại nhà riêng ở thôn T, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai và có mời ông Phạm Minh T cùng nhiều người quen của gia đình đến dự. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, một số thanh niên đến dự đám cưới xảy ra mâu thuẫn với nhau. Sợ ngày cưới của mình mất vui nên Đ cầm một con dao bài đi đến hù dọa nhóm thanh niên kia. Sợ Đ dùng dao chém người nên người nhà Đ và ông T đến can

ngăn nhưng Đ vẫn cố thoát ra để tiến đến nhóm thanh niên kia nên ông T dùng tay phải đâm một cái vào mặt trái của Đ để dẫn mặt. Sau đó Đ được mọi người đưa lên nhà sàn nghỉ, còn số thanh niên kia đi về. Khoảng 10 phút sau, Đ đi xuống dưới nhà. Đ thấy ông T đang ngồi uống nước cùng ông Vi Văn Q và Lương Xuân T2. Do còn bức tức vì bị ông T đánh trước đó nên Đ đi ra khu vực nhà bếp cầm một cây củi cứng chắc đã cháy một đầu, dài 80cm, đường kính 06cm quay ra chỗ ông T đang ngồi. Khi vừa đến chỗ ông T, Đ dùng tay phải cầm cây củi đập 03 phát trúng vào người ông T. Phát đầu tiên trúng tay trái, phát thứ hai trúng vào vai trái và phát thứ ba trúng vào phía sau đầu làm ông T ngã úp mặt xuống đất. Ngay sau đó ông T được người thân có mặt đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện P rồi chuyển đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu và điều trị.

Sau khi vụ việc xảy ra, nhận được tin báo Công an xã A có lập biên bản vụ việc và thu giữ được khúc củi mà Đ dùng để đánh ông T.

Ông Phạm Minh T đã có đơn trình báo và yêu cầu giám định thương tích đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 128/TgT-TTPY ngày 05/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Nứt sọ chẩm trái dài 09cm, diện não bình thường: 16% (M2.3-T11)

- Gãy 1/3 xương trụ trái gập góc, nhiều mảnh rời, xương đang can liền: 7% (M10.1-T84).

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: **22%** (Hai mươi hai phần trăm). Áp dụng phương pháp công lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT của Bộ Y tế.

*** Về vật chứng của vụ án**

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cây củi đã cháy một đầu, dài 80cm, đường kính 06cm do Công an xã A giao nộp.

*** Về dân sự:**

Quá trình điều tra, ông Phạm Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 83.000.000 đồng (Tám mươi ba triệu đồng) là tiền chi phí điều trị, thiệt hại ngày công lao động và tổn thất tinh thần. Đến nay, bị cáo Đ đã tác động nhờ gia đình bồi thường được 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng). Số tiền còn lại, bị cáo Lữ Văn Đ không chấp nhận bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân huyện P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lữ Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng 2 Điều 104, các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Lữ Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Điều 28 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Lữ Văn Đ phải bồi thường tiếp cho người bị hại Phạm Minh T 24.840.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng*)

Tách yêu cầu của người bị hại Phạm Minh T đối với các khoản bồi thường chi phí cho việc tái khám, mổ tháo đinh vít ở tay sau này, để giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi người bị hại có yêu cầu khởi kiện và có chứng cứ để chứng minh.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng của vụ án, tuyên nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 04 tháng 10 năm 2017, người bị hại ông Phạm Minh T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 92.230.000 đồng.

Ngày 05 tháng 10 năm 2017, bị cáo Lữ Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo bổ sung kháng cáo, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 14 giờ ngày 29/4/2017, một số thanh niên đến dự đám cưới của Lữ Văn Đ xảy ra mâu thuẫn với nhau. Sợ ngày cưới của mình mất vui nên Đ cầm một con dao bừa đi đến hù dọa nhóm thanh niên kia. Sợ Đ dùng dao chém người nên người nhà Đ và ông T đến can ngăn nhưng Đ vẫn cố thoát ra để tiến đến nhóm thanh niên kia nên ông T dùng tay phải nắm một cái vào mặt trái của Đ để dẫn mặt. Sau đó Đ được mọi người đưa lên nhà sàn nghỉ, còn số thanh niên kia đi về. Khoảng 10 phút sau, Đ đi xuống dưới nhà. Đ thấy ông T đang ngồi uống nước cùng ông Vi Văn Q và Lương Xuân T2. Do còn bức tức vì bị ông T đánh trước đó nên Đ đi ra khu vực nhà bếp cầm một cây củi cứng chắc đã cháy một đầu, dài 80cm, đường kính 06cm quay ra chỗ ông T đang ngồi. Khi vừa đến chỗ ông T, Đ dùng tay phải cầm cây củi đập 03 phát trúng vào người ông T. Phát đầu tiên trúng tay trái, phát thứ hai trúng vào vai trái và phát thứ ba trúng vào phía sau đầu làm ông T ngã úp mặt xuống đất gây tổn thương 22% sức khỏe cho ông T. Hành vi trên của Lữ Văn Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo về việc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bị cáo đã tích cực tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã áp dụng các quy định tại điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 quyết định xử phạt bị cáo 15 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo nộp cho Tòa án biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thể hiện việc gia đình bị cáo đã nộp thêm 6.000.000 đồng tiền bồi thường, việc này thể hiện bị cáo đã ăn năn, hối cải với hành vi phạm tội của mình, có ý thức tốt trong việc tác động gia đình bồi thường cho người bị hại.

Như đã phân tích nêu trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lữ Văn Đ mức án 15 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại.

Xét kháng cáo của bị cáo và người bị hại về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật dân sự; mức sống và sinh hoạt thực tế tại địa phương; trên cơ sở thương tích và các hóa đơn, chứng từ do người bị hại cung cấp để buộc bị cáo Lữ Văn Đ phải bồi thường 70.840.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 46.000.000 đồng nên quyết định của bản án sơ thẩm buộc bị cáo Lữ Văn Đ phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Phạm Minh T 24.840.000 đồng là thỏa đáng và đúng với các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng mức bồi thường và kháng cáo của bị cáo về việc giảm mức bồi thường.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, gia đình bị cáo nộp cho Tòa án biên lai thu tiền số 0001083 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thể hiện gia đình bị cáo đã nộp thêm 6.000.000 đồng tiền bồi thường cho người bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, nay cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường 18.840.000 đồng cho người bị hại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lữ Văn Đ và người bị hại ông Phạm Minh T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai:

Tuyên bố bị cáo Lữ Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lữ Văn Đ 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 09/6/2017.

Buộc bị cáo Lữ Văn Đ phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Phạm Minh T 24.840.000 đồng nhưng được trừ vào 6.000.000 đồng tiền bồi thường đã nộp thêm tại Chi cục Thi hành án huyện P theo biên lai số 0001083 ngày 27/11/2017, nay bị cáo Lữ Văn Đ còn phải bồi thường cho người bị hại Phạm Minh T 18.840.000 đồng.

Tách yêu cầu của người bị hại Phạm Minh T đối với các khoản bồi thường chi phí cho việc tái khám, mổ tháo đinh vít ở tay sau này, để giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi người bị hại có yêu cầu khởi kiện và có chứng cứ để chứng minh.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lữ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại Phạm Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Tòa án nhân dân huyện P;
- Trại tạm giam T20;
- Sở Tư Pháp tỉnh Gia Lai.
- Chi cục THA dân sự huyện P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương